

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2244/2019/DS-ST

Ngày: 29/11/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 783/2019/TLST-DS ngày 04/5/2019 về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2019/QĐXXST-DS ngày 24/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: Số 442 đường K, Phường H, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà ABC Tower số 444A-446 đường C, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 821/UQ-QLN.18 ngày 01/8/2018)

Bị đơn: Bà N B K

Địa chỉ: Số 92/144 đường X, Phường Y, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/3/2018, bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là A) là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 16/9/2014 A đã cấp tín dụng cho bà N B K theo Hợp đồng tín dụng trả góp số BDT.UTL.01.160914, số tài khoản vay 186465679 ngày 16/9/2014 vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng (kể từ ngày nhận tiền), mục đích vay tiêu dùng, lãi trong hạn là 10%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 10/2014 đến tháng 8/2017, bị đơn đã thanh toán số tiền gốc là 51.053.345, tiền lãi là 20.416.655 đồng và tiền phạt là 600.000 đồng, sau đó không thanh toán nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng

bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngày 11/12/2017, nguyên đơn đã thông báo thu hồi nợ trước hạn. Ngày 11/01/2018, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán một lần hết số tiền còn nợ còn lại tính đến ngày 29/11/2019 là 27.989.578 đồng, trong đó nợ gốc là 18.946.655 đồng, lãi trong hạn là 2.819.443 đồng, lãi quá hạn là 5.423.480 đồng, tiền phạt là 800.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả một lần hết số nợ trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn là bà N B K: Bà Khánh đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn sự không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu:

1.Về thủ tục tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của tại các điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của tại các điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2.Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với bà N B K địa chỉ: Số 92/144 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quá cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công an Phường 21, quận Bình Thạnh thể hiện: “*Bà N B K sinh năm 1982 đăng ký tạm trú tại 92/144 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí từ 30/11/2011, sổ tạm trú 00555. Hiện đang sự đã bỏ địa phương đi vào thời gian nào không rõ*”. Như vậy, bà Khánh đã thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương biết về nơi cư trú mới, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn là căn 92/144 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí. Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2].Về thủ tục tố tụng: Đại diện của nguyên đơn gửi bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà N B K đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử vụ án vắng mặt bà Khánh.

Bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ và văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần A về việc buộc bà N B K phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29/11/2019 là 27.989.578 đồng, trong đó nợ gốc là 18.946.655 đồng, lãi trong hạn là 2.819.443 đồng, lãi quá hạn là 5.423.480 đồng, tiền phạt là 800.000 đồng là số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số BDT.UTL.01.160914 ngày 16/9/2014, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận từ ngày 30/11/2019 cho đến ngày trả dứt nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số BDT.UTL.01.160914 ngày 16/9/2014, giấy đề nghị kiêm phương án vay tiêu dùng tín chấp, bảng sao kê giao dịch, bảng tính lãi có đủ cơ sở xác định A có cho bà N B K vay của A số tiền là 70.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng (kể từ ngày nhận tiền), mục đích vay để tiêu dùng, lãi trong hạn là 10%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu), lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ngày 16/9/2014, A đã giải ngân số tiền vay nói trên vào tài khoản vay số 186465679 của bà N B K. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 10/2014 đến tháng 8/2017, bà Khánh đã thanh toán được 72.070.000 đồng, trong đó tiền gốc là 51.053.345 đồng, tiền lãi là 20.416.655 đồng và tiền phạt là 600.000 đồng, sau đó bà Khánh không thanh toán nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 11/12/2017, nguyên đơn đã thông báo thu hồi nợ trước hạn và ngày 11/01/2018, nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số tiền vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/11/2019 số tiền bà Khánh còn nợ là 27.989.578 đồng, trong đó nợ gốc là 18.946.655 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.819.443 đồng, lãi quá hạn là 5.423.480 đồng, tiền phạt là 800.000 đồng. Việc bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm thỏa thuận theo các hợp đồng mà các bên đã ký kết gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005, Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT - NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ là 27.989.578 đồng, trong đó nợ gốc là 18.946.655 đồng và nợ lãi trong hạn là

2.819.443 đồng, lãi quá hạn là 5.423.480 đồng, tiền phạt là 800.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trả góp số BDT.UTL.01.160914 ngày 16/9/2014 kể từ ngày 30/11/2019 đến ngày bà N B K trả dứt nợ.

4. Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.399.479 đồng, bà Khánh phải chịu.

Ngân hàng A không phải nộp án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 570.000 đồng cho Ngân hàng A theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004288 ngày 10/4/2018 của thi hành án dân sự Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Luật Thi hành án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân Hàng Thương mại Cổ phần A. Buộc bà N B K thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ là 27.989.578 đồng (*bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, năm trăm bảy mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc là 18.946.655 đồng và nợ lãi trong hạn là 2.819.443 đồng, lãi quá hạn là: 5.423.480 đồng, phạt: 800.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng trả góp số BDT.UTL.01.160914 ngày 16/9/2014, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Bà N B K tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng trả góp số BDT.UTL.01.160914 ngày 16/9/2014 kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A. Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí: Bà N B K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.399.479 đồng (*Bằng chữ: Một triệu, ba trăm chín mươi chín ngàn, bốn trăm bảy mươi chín đồng*).

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 570.000 đồng cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần A theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004288 ngày 10/4/2018 của thi hành án dân sự Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- TAND Tp. Hồ Chí Minh,
- VKSND Q. Bình Thạnh,
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh,
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Yến